TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 402/2017/HSPT
Ngày 28/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung và bà Lưu Thị Thu Hường.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Chức vụ: Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 401/2017/HSPT ngày 07/11/2017, đối với bị cáo Y B Mlô + 04 bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"*, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 28/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Y B Mlô (Tên gọi khác: Ama D), sinh năm: 1988; Nguyên quán: Huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn K , xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê đê; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Y B Byă (Đã chết) và con bà H'D Mlô (Đã chết). Bị cáo có vợ là H'N Byă, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013. Hiện đang sinh sống tại buôn K, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến ngày 08/8/2017, hiện đang được tại ngoại theo Quyết định cho bảo lĩnh số 13, ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Păc. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Y W Byă (Tên gọi khác: Ama K.), sinh năm: 1991; Nguyên quán: Huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn K , xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê đê; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Y S Byă (Đã chết) và con bà H' N Byă, sinh năm 1950. Hiện đang sinh sống tại buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là H'Y Niê, sinh năm 1992 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện đang sinh sống tại buôn K, xã K, huyện K; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/6/2017, đến ngày 08/8/2017, hiện đang được tại ngoại theo Quyết định cho

bảo lĩnh số 14, ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Păc. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Y L Mlô (Tên gọi khác: Y L, Ama Nhật T), sinh năm: 1993; Nguyên quán: Huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Y B Byă (Đã chết) và con bà H'D Mlô (Đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo có vợ là H'N Ayun, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2012, hiện đang sinh sống tại buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Y Gia C Ayun, sinh năm: 1990; Nguyên quán: Huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê đê; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Y B Bdap, sinh năm 1958 và con bà H'R Ayũn, sinh năm 1961. Hiện đang sinh sống tại buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là H'Z Mlô, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Hiện đang sinh sống tại Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Y Cu Đ Mlô (Tên gọi khác:Y Ku Đ Mlô); Sinh năm: 1995; Nguyên quán: Huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê đê; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Y D Niê, sinh năm 1970 và con bà H'B Mlô, sinh năm 1975. Hiện đang sinh sống tại buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là H'M Byă, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2014; Hiện đang sinh sống tại Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Y W Byă (Tên gọi khác: Ama A) không có kháng cáo, kháng nghị.

+ **Người phiên dịch**: Ông Y T Bkrông. Sinh năm: 1967. (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Người bào chữa cho các bị cáo Y B Mlô, Y L Mlô: Bà Nguyễn Thị X: Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

+ Người bào chữa cho bị cáo Y Cu Đ Mlô: Ông Hoàng Văn C: Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/4/2017, Y B Mlô, Y W Byă, Y Cu Đ Mlô, Y Gia C Ayun, Y L Mlô và Y W Byă uống rượu tại nhà Y Gia C ở buôn P, xã E, huyện K. Trong lúc uống rượu, Y B rủ đồng bọn đến nhà ông Lộc Viết V,

thôn 5, xã E, huyện K trộm củ nghệ tươi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Y L điều khiển xe mô tô biển số 49N1-035.10 chở Y Gia C và Y W; Y Cu Đ điều khiển xe mô tô biển số 47M1-455.39 chở Y W và Y B đi trộm nghệ. Đi đến cách nhà ông V khoảng 50m thì dừng xe lại, Y L và Y W ở ngoài giữ xe và cảnh giới, những người còn lại đi theo Y B vào sân nhà ông V vác các bao củ nghệ tươi ra ngoài cho Y L và Y W chở đi cất dấu gần khu vực cầu Km 42 - Quốc lộ 26. Khi lấy được 14 bao củ nghệ thì gia đình ông V phát hiện truy đuổi, Y B cùng đồng bọn chạy thoát. Khoảng 5 giờ ngày 06/4/2017, Y B và đồng bọn chở nghệ đến bán cho bà Nguyễn Thị Tuyết M, thôn 9, xã K, huyện K được 3.900.000đ, chia tiền mỗi người được 650.000đ rồi mang đi tiêu xài hết. Ngoài ra trong quá trình điều tra Y B và đồng bọn còn khai nhận thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/3/2017, sau khi uống rượu tại nhà Y Gia C thì Y B rủ Y W, Y Cu Đ, Y L và Y Gia C đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Y L điều khiển xe mô tô biển số 49N1-035.10 chở Y Gia C; Y Cu Đ điều khiển xe mô tô biển số 47M1-455.39 chở Y B và Y W, khi đi qua nhà anh Trần Văn Đ, thôn 5, xã E, huyện K phát hiện có nhiều bao chất đống nên nghĩ đó là bao củ nghệ tươi cả bọn dừng xe lại. Y B với Y Gia C đứng ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới và giữ xe, còn Y W, Y Cu Đ, Y L vào lấy trộm 18 bao củ nghệ tươi, đem đến gần khu vực cầu Km42 cất giấu. Sáng ngày 24/3/2017 cả bọn chở đến bán cho bà Nguyễn Thị Tuyết M được 6.000.000đ, chia nhau mỗi người 1.200.000đ, tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2017, Y B, Y W, Y Cu Đ, Y L và Y Gia C uống rượu tại nhà Y Gia C. Trong lúc uống rượu, Y B rủ đồng bọn đến nhà anh Đ để trộm củ nghệ. Khoảng 01 giờ ngày 02/4/2017, Y L điều khiển xe mô tô biển số 49N1-035.10 chở Y Gia C; Y Cu Đ điều khiển xe mô tô biển số 47M1-455.39 chở Y B và Y W đến nhà anh Đ lấy trộm 24 bao củ nghệ tươi đem đến gần khu vực cầu Km 42 cất giấu. Khoảng 5 giờ cùng ngày, cả bọn chở nghệ đến bán cho bà Nguyễn Thị Tuyết M được số tiền 7.500.000đ, chia nhau mỗi người 1.500.000đ, tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐG ngày 28/4/2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 605kg củ nghệ tươi, có giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại ngày 05/4/2017 là 4.870.250đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐG ngày 13/6/2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 1.300kg củ nghệ tươi có giá trị tại thời điểm bị xâm hại ngày 23/3/2017 là 10.465.000đ; 1.200kg củ nghệ tươi có giá trị tại thời điểm bị xâm hại ngày 01/4/2017 là 9.660.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 24.995.250đ.

+ Tại bản án số 66/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Y B Mlô, Y W Byă, Y Cu Đ Mlô, Y Gia C Ayun, Y L Mlô phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, g,o khoản 1; Khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, xử phạt bị cáo Y B Mlô 01 (Một) năm 03 (Ba)

tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến ngày 08/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, g, o khoản 1; Khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS ;

+ Xử phạt bị cáo Y W Byă 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến ngày 08/8/2017.

+ Xử phạt bị cáo Y L Mlô 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Y Cu Đ Mlô 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Y Gia C Ayun 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Y W Byă, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2017, các bị cáo Y B Mlô, Y W Byă, Y Cu Đ Mlô, Y Gia C Ayun, Y L Mlô kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Y B Mlô, Y W Byă, Y Cu Đ Mlô, Y Gia C Ayun, Y L Mlô khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng mức hình phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng. Nên đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Y BMlô và Y L Mlô bà Nguyễn Thị X: Đề nghị HĐXX xem các tình tiế tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho những người bị hại nhằm khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, p, g, o khoản 1; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt các bị cáo Y L Mlô, Y B Mlô dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Y Cu Đ Mlô ông Hoàng Văn C đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã tự nguyện

bồi thường cho những người bị hại nhằm khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, p, g, o khoản 1; Khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn của khung hình phạt của Điều luật quy định thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, của các bị cáo.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Vào các ngày 23/3/2017, 01/4/2017 và 05/4/2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, các bị cáo Y B Mlô, Y W Byă, Y Cu Đ Mlô, Y Gia C Ayun, Y L Mlô đã lén lút trộm cắp 605kg củ nghệ tươi của ông Lộc Viết V và 1.500kg củ nghệ tươi của ông Trần Văn Đ, với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 24.995.250đ. Nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Y B Mlô là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Trong 03 vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 23/3/2017, 01/4/2017 và 05/4/2017 thì bị cáo Y B Mlô đều là người chủ mưu, khởi xướng và lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với các bị cáo Y W Byă, Y Cu Đ Mlô, Y Gia C Ayun, Y L Mlô: Mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Y B Mlô, Y W Byă, Y Cu Đ Mlô, Y Gia C Ayun, Y L Mlô phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y B Mlô, Y W Byă, Y Cu Đ Mlô, Y Gia C Ayun, Y L Mlô, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 28/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Y B Mlô, Y W Byă, Y Cu Đ Mlô, Y Gia C Ayun, Y L Mlô phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, g,o khoản 1; Khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, xử phạt bị cáo Y B Mlô 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến ngày 08/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, g, o khoản 1; Khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS;

+ Xử phạt bị cáo Y W Byă 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến ngày 08/8/2017.

+ Xử phạt bị cáo Y L Mlô 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Y Cu Đ Mlô 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Y Gia C Ayun 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Y Gia C Ayun, Y W Byă phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Y B Mlô, Y Cu Đ Mlô, Y L Mlô không phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr